

Tên:



Từ vựng & Ngữ pháp HW:

Lớp: S9...

Nghe HW:

Ngày giao bài: Thứ, ngày/.....

Ngày nộp bài: Thứ, ngày/.....

GLOBAL ENGLISH 9

UNIT 9: ACHIEVEMENTS AND AMBITIONS – VOCABULARY 1 & FCE LISTENING

A. THEORY

I. UNIT 9 VOCABULARY

- Society & Economy

| No. | New words | Meanings | No. | New words | Meanings |
|-----|------------------------------|---|-----|------------------------|--|
| 1 | the public sector (n) | khu vực nhà nước, khu vực công | 5 | logistics (n) | ngành hậu cần; việc tổ chức vận chuyển, lưu trữ hàng hóa |
| 2 | public service (n) | dịch vụ công; dịch vụ do nhà nước cung cấp | 6 | quarry (v) | khai thác đá từ mỏ đá |
| 3 | wholesale (n) | việc bán buôn (bán số lượng lớn cho cửa hàng hoặc người bán lẻ) | 7 | fundraising (n) | hoạt động gây quỹ |
| 4 | retail (n) | bán lẻ (bán trực tiếp cho người tiêu dùng) | | | |

- Others

| No. | New words | Meanings | No. | New words | Meanings |
|-----|------------------------------------|--------------------------------|-----|---------------------------|-----------------------|
| 1 | strive for something (phr.) | cố gắng đạt được điều gì | 4 | surge of anger (n) | con tức giận bùng lên |
| 2 | be over the moon (idiom) | cực kỳ vui mừng, rất hạnh phúc | 5 | ambassador (n) | đại sứ |
| 3 | heated argument (n) | cuộc tranh cãi gay gắt | 6 | refugee (n) | người tị nạn |

II. CAMBRIDGE VOCABULARY

| No. | New words | Meanings | No. | New words | Meanings |
|-----|------------------------|--------------------|-----|----------------------------|-----------------------------------|
| 1 | impact (n) | tác động | 5 | preseason (n) | giai đoạn chuẩn bị trước mùa giải |
| 2 | formalities (n) | thủ tục chính thức | 6 | weary (adj) | mệt rã rời |
| 3 | eligible (adj) | đủ điều kiện | 7 | excused absence (n) | sự vắng mặt được cho phép |
| 4 | association (n) | hiệp hội, tổ chức | | | |

*Note: *n = noun: danh từ; v = verb: động từ; adj = adjective: tính từ; idiom = thành ngữ.*

phr. = phrase: cụm từ;

III. METHOD

✔ Step 1: Underline Keywords (Gạch chân từ khóa)

Mục tiêu: Giúp não tập trung vào thông tin quan trọng trước khi nghe.

🔍 **Ví dụ:** What impact does playing soccer have on Chelsea's life?

✔ **impact** → Từ khóa chính của câu hỏi. Hỏi về **ảnh hưởng / tác động** của việc chơi soccer.

✔ **playing soccer** → Nguyên nhân gây ra impact.

✔ **Chelsea's life** → Phạm vi nội dung: **cuộc sống sinh viên của cô.**

Có thể liên quan đến: activities, social life, free time, travel, study, etc.

🎧 Step 2: Answer Elimination (Loại trừ đáp án)

Mục tiêu: Giúp học sinh **loại nhanh đáp án sai**, tránh bẫy nghe nhầm, **tăng độ chính xác khi làm bài nghe trắc nghiệm**.

🔍 Cách làm cụ thể

✓ **Không nghe để tìm đáp án đúng ngay** → Nghe để **loại đáp án sai trước**.

✓ **So sánh từng đáp án với nội dung nghe**, không so với câu hỏi.

🧠 Các kiểu đáp án sai thường gặp

1 📌 Đáp án được nhắc đến nhưng **KHÔNG** phải lựa chọn cuối

- Thường là ý **được nói trước rồi bị phủ định / thay đổi**

✦ Ví dụ: "I wanted to take the train, **but in the end I drove.**"

✗ Train → loại ✓ Car → chọn

2 📌 Đáp án đúng thông tin nhưng sai thời điểm

- Nghe kỹ **thì / mốc thời gian**
- Hay nhầm **now / before / later / tomorrow / in the end**

✦ Từ khóa cần để ý: *at first, before, in the end, later, changed my mind*

3 📌 Đáp án dùng từ có sự tương đồng nhưng không trùng ý nghĩa hoàn toàn

✦ Ví dụ: *cheap ≠ free; late ≠ miss*

4 📌 Đáp án đúng với người khác, không phải nhân vật chính

- Nghe rõ **ai nói / ai làm**
- Tránh nhầm *he / she / they*

B. CLASSWORK

1. Pre-listening: Listen to the audio (questions 24-27) and complete the sentences with the exact words you hear.

Con làm bài nghe theo link/code sau:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/cambridge-english-first-1-5>



1. We travel by bus for hours and hours, missing out on typical college events and we sometimes _____ our precious vacation time _____ abroad.
2. It has to be done that early, or you'll miss so much, and won't _____ all the formalities that make you eligible to play.
3. Every college sport has a two-week preseason which is tough but _____.
4. By the time seven p.m. rolls around, we're all so weary we just get in _____, crash, and know no more until the _____ goes off.

2. Listening (7 questions):

Con làm bài nghe theo link/code sau:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/cambridge-english-first-1-5>



Part 4

You will hear an interview with a student athlete called Chelsea Matthews, who plays soccer for her college. For questions 24–30, choose the best answer (A, B or C).

-
- 24 What impact does playing soccer have on Chelsea's life?
- A She needs private tuition from her teachers.
 - B She doesn't take part in some other student activities.
 - C She never gets to travel to other countries.
- 25 Chelsea had to start planning to be a student athlete at 16 because
- A there were many requirements that had to be met.
 - B there were few colleges that offered the course she wanted.
 - C there was a lot of competition for places in good colleges.
- 26 Chelsea is happy to return to college a month early because
- A she is pleased at the prospect of starting competitions.
 - B she feels relieved to get back into a routine.
 - C she realises that training is necessary.
- 27 When Chelsea and her team-mates finish training, they
- A can take a break by going to the movies.
 - B are too tired to do very much except sleep.
 - C relax with other sports teams.
- 28 Chelsea says if she and her team-mates miss too many classes
- A they may get poor grades and have to leave the team.
 - B their professors will complain to the head of faculty.
 - C the other students are understanding about the reason for their absence.
- 29 What problem did Chelsea herself have in keeping up with her studies?
- A She was away sick for some of her classes.
 - B She had to study one subject under difficult conditions.
 - C She was expected to commit herself to extra training for away games.
- 30 In conclusion, what does Chelsea say about being a student athlete?
- A It has taught her the importance of aiming high.
 - B It has helped her decide what her future career should be.
 - C It has changed her perception of the value of friendship.

C. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR (20 questions)

I. Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ ở phần I. Unit 9 Vocabulary và II. Cambridge Vocabulary (trang 1) 1 dòng vào vở ghi.

II. Choose the correct answers.

- Many charities organise large events every year to raise money through _____ for medical research and disaster relief.
A. retail B. refugee C. fundraising D. quarry
- In many countries, hospitals and schools are mainly funded and managed by _____.
A. the public sector B. wholesale C. refugee D. retail
- Some companies try to _____ long-term economic growth while also protecting the environment.
A. quarrel with B. strive for C. surge of D. refugee
- The ambassador tried to calm the situation after the two political leaders had a _____ during the meeting.
A. heated argument B. fundraising C. retail D. quarry
- When she heard that her team had won the international competition, she was _____ about the news.
A. refugee B. over the moon C. wholesale D. public service

III. Fill in the blanks with the correct words in the box. Some words may not be used.

| | | | |
|----------------|-----------|-----------|----------------|
| surge of anger | wholesale | refugees | public service |
| ambassador | quarry | logistics | argument |

Anna: I read a report about international trade and migration yesterday.

Mark: Really? What was it about?

Anna: It explained how international trade depends on efficient (1) _____ to move products to customers in different countries.

Mark: That makes sense. Goods usually pass through both (2) _____ markets and smaller shops before people buy them.

Anna: Exactly. The article also mentioned that many governments support important services such as healthcare and transport through the (3) _____ system.

Mark: Interesting. Did it say anything about international relations?

Anna: Yes. It explained that a(n) (4) _____ represents their country and helps maintain good diplomatic relationships abroad.

Mark: What about migration issues?

Anna: It also discussed how some people become (5) _____ when they are forced to leave their countries because of war or conflict.

IV. Read the text and decide if the statements are TRUE or FALSE.

Modern economies rely on different sectors to provide goods and services. In many countries, activities such as healthcare, education, and transportation are organised by the public sector, which

aims to support society rather than make profit. These systems are often considered part of essential public service, helping citizens live safer and more stable lives.

Businesses also play an important role in the economy. Products are often sold in large quantities through wholesale markets before they reach individual customers through retail shops. Behind these processes, complex logistic systems ensure that goods are transported efficiently from factories to stores across different regions.

Economic systems are also influenced by international relations and global migration. For example, an ambassador represents their country abroad and works to maintain peaceful cooperation between nations. At the same time, some people are forced to leave their homes because of war or political conflict. These individuals may become refugees, seeking safety and stability in other countries.

Understanding how these systems work can help people appreciate the connections between governments, businesses, and global communities.

Questions:

1. The public sector mainly focuses on making profits from its services. _____
2. Wholesale markets usually sell goods in large quantities before they reach retail stores. _____
3. Logistic systems help transport goods efficiently between different places. _____
4. An ambassador represents their country in international relations. _____
5. Refugees are people who leave their countries voluntarily to study abroad. _____

V. Write the sentences based on the given prompts.

1. She / often / carry on / working / even / when / she / feel / tired / .
→ _____
2. They / usually / put off / the meeting / if / the manager / be / absent / .
→ _____
3. I / sometimes / join in / community activities / at the weekend / .
→ _____
4. she / rarely / put up with / rude behaviour / from / her colleagues / .
→ _____
5. he / almost always / look out / for / mistakes / before / submit / his report / .
→ _____

**Lưu ý:**

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài.

I. Extra Listening 1

Con làm bài nghe theo link/code sau:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/cambridge-english-first-1-5>



Listen to the audio from Classwork again and complete the notes below. Write ONE WORD ONLY for each answer.

1. Chelsea explains that playing soccer means she often misses normal college _____.
2. To become eligible to play for a college team, athletes must complete many official _____.
3. Chelsea arrives at college early because the two-week _____ training period begins before classes start.
4. After evening training sessions, the players are extremely _____ and usually go straight to bed.
5. Chelsea says athletes must maintain high _____ in order to remain on the team.
6. Chelsea had to study Business _____ on her own because she missed some classes while travelling for games.

II. Extra Listening 2

Con làm bài nghe theo link/code sau:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/cambridge-english-first-1-5>



Listen to the audio from Classwork again and decide if the statements are True or False.

1. Chelsea says playing soccer means she sometimes misses normal college social events.
→ _____
2. Chelsea explains that she began planning to become a student athlete only after she started college.
→ _____
3. Chelsea says that the two-week preseason training is difficult but essential for the team.
→ _____
4. Chelsea and her teammates usually go out for entertainment after evening training sessions.
→ _____
5. Chelsea says athletes must keep their grades high in order to stay on the team.
→ _____
6. Chelsea says missing classes because of away games is the best part of being a student athlete.
→ _____